|  |  |
| --- | --- |
| NĂM HỌC 2022 – 2023  Mã đề: 601 | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**  **CUỐI HỌC KỲ I**  **MÔN NGỮ VĂN 6**  Phương án kiểm tra: Trắc nghiệm và tự luận  Thời gian kiểm tra: 90 phút |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Hồi kí hoặc du kí/ Thơ và thơ lục bát | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể về một trải nghiệm của bản thân. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ và thơ lục bát | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự, miêu tả và biểu cảm trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; cụm từ, các biện pháp tu từ: ẩn dụ, hoán dụ, nhân hóa, điệp ngữ.  **Thông hiểu:**  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả, các biện pháp tu từ trong thơ.  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp. | 3 TN | 5TN | 2 TL |  |
|  |  | Hồi kí hoặc du kí | **Nhận biết:**  - Chỉ ra được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, dựng chân dung con người trong kí.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất trong kí.  - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Phân tích được tác dụng của giọng kể, ngôi kể, cách ghi chép về con người, sự việc.  - Phân tích, lí giải được vai trò của cái người kể chuyện, người quan sát ghi chép trong hồi kí hoặc du kí.  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng:**  Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn tự sự | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:** Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3TN**  **1\*** | **4TN**  **1\*** | **2 TL**  **1\*** | **1 TL\*** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60%** | | **40%** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **NĂM HỌC 2022 – 2023**  **Mã đề: 601** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **MÔN NGỮ VĂN LỚP 6**  ***Thời gian làm bài: 90 phút***  ***Ngày kiểm tra: 30/12/2022*** |

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Yêu từng bờ ruộng, lối mòn,*

*Đỏ tươi bông gạo, biếc rờn ngàn dâu.*

*Yêu con sông mặt sóng xao,*

*Dòng sông tuổi nhỏ rì rào hát ca.*

*Yêu hàng ớt đã ra hoa*

*Đám dưa trổ nụ, đám cà trổ bông.*

*Yêu sao tiếng mẹ ru nồng,*

*Tiếng thoi lách cách bên nong dâu tằm.*

(Trích *Ta yêu quê ta* - Lê Anh Xuân)

**\* Ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng cho các câu hỏi từ câu 1 đến câu 8**

*(mỗi đáp án đúng được 0,5 điểm):*

**Câu 1**: Văn bản trên được viết theo thể thơ nào?

A. Thể thơ tự do. B. Thể thơ bảy chữ.

C. Thể thơ lục bát. D. Thể thơ tám chữ.

**Câu 2:** Từ *“hát ca”* trong câu thơ“*Dòng sông tuổi nhỏ rì rào hát ca”* thuộc loại từ nào?

A. Từ đơn. B. Từ láy.

C. Từ ghép. D. Từ Hán Việt.

**Câu 3:** Trong dòng thơ: “*Dòng sông tuổi nhỏ rì rào hát ca”* có mấy cụm danh từ?

A. Một cụm danh từ. B. Hai cụm danh từ.

C. Ba cụm danh từ. D. Bốn cụm danh từ.

**Câu 4:** Nội dung của văn bản trên thể hiện tình cảm gì?

A. Tình yêu quê hương B. Tình yêu gia đình

C. Tình yêu thiên nhiên D. Tình yêu đôi lứa

**Câu 5**: Tác dụng của việc sử dụng điệp ngữ “yêu” trong văn bản trên là gì?

A. Nhấn mạnh tình yêu da diết của tác giả đối với dòng sông.

B. Nhấn mạnh tình yêu quê hương da diết của tác giả.

C. Nhấn mạnh tình yêu da diết của tác giả đối với mẹ.

D. Nhấn mạnh tình yêu sâu sắc của tác giả đối với gia đình.

**Câu 6**: Qua văn bản trên, em cảm nhận thế nào về hình ảnh quê hương?

A. Cảnh rực rỡ, vui tươi. B. Cảnh tươi đẹp, bình dị.

C. Cảnh thơ mộng, đượm buồn. D. Cảnh mênh mông, đượm buồn.

**Câu 7**: Nhận xét nào phù hợp nhất về ý nghĩa lời ru của mẹ qua hai dòng thơ sau:

*“Yêu sao tiếng mẹ ru nồng,*

*Tiếng thoi lách cách bên nong dâu tằm.”*

A. Lời ru của mẹ đưa con vào giấc ngủ, bồi đắp tâm hồn con.

B. Lời ru của mẹ động viên, khích lệ con nỗ lực học tập tốt.

C. Lời ru của mẹ là khúc hát xua tan mệt mỏi trong lao động.

D. Lời ru của mẹ gợi nhắc những kỉ niệm tuổi thơ tươi đẹp.

**Câu 8:** Nhận xét nào **không đúng** về tình cảm của tác giả được thể hiện trong văn bản?

A. Tự hào về vẻ đẹp quê hương.

B. Trân trọng tình bạn tuổi thơ gắn bó.

C. Trân trọng kí ức tuổi thơ êm đềm.

D. Yêu mến khung cảnh thiên nhiên quê hương.

**Câu 9** **(1,0 điểm):** Văn bản trên gợi cho em những suy nghĩ, tình cảm gì đối với quê hương, đất nước?

**Câu 10 (1,0 điểm)**: Ghi lại cảm nhận của em về hai câu thơ sau trong khoảng 3 đến 5 câu văn:

*“Yêu con sông mặt sóng xao,*

*Dòng sông tuổi nhỏ rì rào hát ca.”*

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Đất nước Việt Nam có biết bao cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp. Em hãy kể lại một trải nghiệm của bản thân về một chuyến tham quan, du lịch.

**-----HẾT-----**

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
| **9** | - Hình thức: là một chuỗi câu văn (khoảng 3 đến 5 câu).  - Nội dung: HS bày tỏ được những suy nghĩ, tình cảm của bản thân đối với quê hương, đất nước (yêu mến, gắn bó, tự hào…) | 0,25  0,75 |
| **10** | \* Hình thức: Trình bày khoảng 3 đến 5 câu văn diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  \* Nội dung: Đảm bảo các ý cơ bản:  + Nghệ thuật: biên pháp tu từ nhân hoá, sử dụng từ láy, …  -> Hình ảnh dòng sông hiện lên sinh động, gắn liền với những kỉ niệm tuổi thơ….; Thể hiện tình cảm yêu mến, gắn bó với quê hương, với dòng sông của tác giả… | 0,25  0,25  0,5 |
| **II** | **VIẾT** | | **4,0** |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* (bố cục 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài). | | 0.25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:* Kể lại một trải nghiệm của bản thân về một chuyến tham quan, du lịch. | | 0.25 |
| *c. Kể lại nội dung trải nghiệm.* HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Sử dụng ngôi thứ nhất để kể.  - Giới thiệu được trải nghiệm.  - Các sự việc chính: bắt đầu - diễn biến - kết thúc.  - Cảm xúc và suy nghĩ về trải nghiệm đó. | | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả ngữ pháp tiếng Việt. | | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo:* Lời kể sinh động, sáng tạo thể hiện cảm xúc chân thành, trải nghiệm có ý nghĩa sâu sắc. | | 0,25 |